

Cệngchǎfǎ

Jīng jén "orthography" s̄r jě.¹⁾

Khòngkế

Khếj̄ túlì ẹhệngwéi jí kẹ chǎtháu tẹ, cìou líens̄ie (pú khòngkế)

- tũan cũ vs. tũancũ
- Tháipěi S̄r? Tháipěis̄r?
- Fǒutìng:
 - tòngchz ✓: ṁ hò, pu jàu
 - s̄ngzóngchz ×(**líens̄ie, jě pú yòng hyphen**): m̄s̄ióngkónkē, pùjíc̄tẹ

"tẹ"

(jì s̄ryòng yǔ chíthā Hànyǔ tẹ thóngtẹng chz ẹ, kē...)

- s̄ngzóngchz wěi, zẹnchệng s̄uojǒukẹ wěi: chǐngsiàng yǔ chǎkàn líens̄ie hǎutẹ, wǒtẹ
- tũan cũ / phienyǔ wěi: s̄zhū pùtẹ pù túlì ẹhệng chz wǒ cúothien chũ s̄rchǎng khàn tàu **tẹ**

Líenc̄hàu

- Síkuan tẹ cíehéyǔ, phienyǔ:
 - pù-tẹ-pù? pùtẹ pù?
 - Jíwèncũ: jàu-pújàu? jàupújàu?
 - cō-ṁ-tẹt
- Tíec̄chz: **chǐngsiàng pú yòng!** ẹhàngcháng, cīapcīap²⁾

Kéjīnfú

- **V|CCV**: lophēt? lọ·phēt?

¹⁾

英言□orthography□是也。

²⁾

輒輒

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/> - **Abecedarium Orientale**

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/orthography?rev=1518854311>

Last update: **2018/02/17 15:58**

